

PG Nam tông Khmer An Giang trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước

ISSN: 2734-9195 14:10 16/09/2025

Qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chư tăng Phật giáo Nam tông vừa là người giáo dục phật tử lòng yêu nước, vừa là người bảo vệ đồng bào, bảo vệ cách mạng.

ThS. Nguyễn Thị Hoa Nâu, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Tỉnh ủy An Giang

Ts Nguyễn Thị Quế Hương, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Tóm tắt: An Giang là tỉnh có đông đồng bào Khmer sống xen kẽ với người Việt, Hoa và người Kinh. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông tại An Giang ngoài việc được tiếp cận học tập giáo lý tại các chùa, còn tham gia vào các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Trong công cuộc đổi mới, sự sãi, phật tử Phật giáo Nam tông tại An Giang tiếp tục phát huy những giá trị yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc trong cộng đồng xã hội hiện nay. Từ đó, khẳng định vai trò của tăng, phật tử của Phật giáo Nam tông Khmer trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển đất nước giàu mạnh.

Từ khóa: Phật giáo Nam tông Khmer, Phật giáo với cách mạng, chư tăng, phật tử, An Giang.

1. Mở đầu

An Giang ngày nay là tỉnh mới được hợp nhất bởi tỉnh Kiên Giang và An Giang trước kia. Trong đó, An Giang có lịch sử lâu dài, gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Tây Nam Bộ, là một phần nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên, là nơi đầu tiên dòng Mê Kông chảy vào địa phận Việt Nam. Là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long gồm Cần

Thơ, An Giang, Kiên Giang và Cà Mau. Là vùng “địa linh - nhân kiệt” với nhiều giá trị truyền thống lịch sử, văn hoá, anh hùng cách mạng. An Giang là tỉnh đa dân tộc, đa tôn giáo, nơi khởi nguồn của Phật giáo Hòa Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương và Phật hội Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

Các dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer,... cùng chung sống hòa thuận lâu đời, từ đó hình thành những giá trị văn hóa phong phú, với nhiều lễ hội dân gian, các làng nghề truyền thống và các công trình kiến trúc độc đáo. Tính đa dạng về văn hóa là một trong những thế mạnh của hệ giá trị sinh thái nhân văn, tạo nên nét đẹp rất riêng của nền văn hóa tâm linh địa phương và của từng dân tộc tại An Giang.

Tỉnh Kiên Giang nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc, nơi có cả đất liền, biển, rừng, đồi núi, biên giới, hải đảo. Nơi đây tập trung nhiều nguồn tài nguyên cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Kiên Giang là tỉnh có đông đồng bào Khmer, sống xen kẽ với người Việt, Hoa.

Người Khmer ở Kiên Giang cũng như người Khmer ở Nam bộ nói chung, có ngôn ngữ và chữ viết riêng của dân tộc mình đó là chữ “muol” và chữ “chrieng”, gọi chung là chữ Khmer[1].

Hiện trên địa bàn tỉnh, có 14 tôn giáo đã được Nhà nước công nhận (trước sáp nhập An Giang có 11 tôn giáo; Kiên Giang có 13 tôn giáo), gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam, Tôn giáo Baha’i, Giáo hội Phật đường Nam tông Minh sư đạo, Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn, Phật giáo Tứ ân Hiếu nghĩa, Bửu Sơn kỳ hương, Hồi giáo và Giáo hội các Thánh hữu ngày sau của Chúa Giê-su Ky-tô Việt Nam. Có 05 tổ chức tôn giáo (Kiên Giang: Cao Đài Bạch Y, Phật Giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn; An Giang: Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo (Islam), Phật Giáo Hòa Hảo, Phật giáo Tứ Ân Hiếu Nghĩa), 492 tổ chức tôn giáo trực thuộc, 920 cơ sở tôn giáo, 04 cơ sở đào tạo tôn giáo, với 2.231 chức sắc, 6.982 chức việc, nhà tu hành và khoảng 2.283.828 tín đồ, chiếm khoảng 46,11% dân số của tỉnh[2].

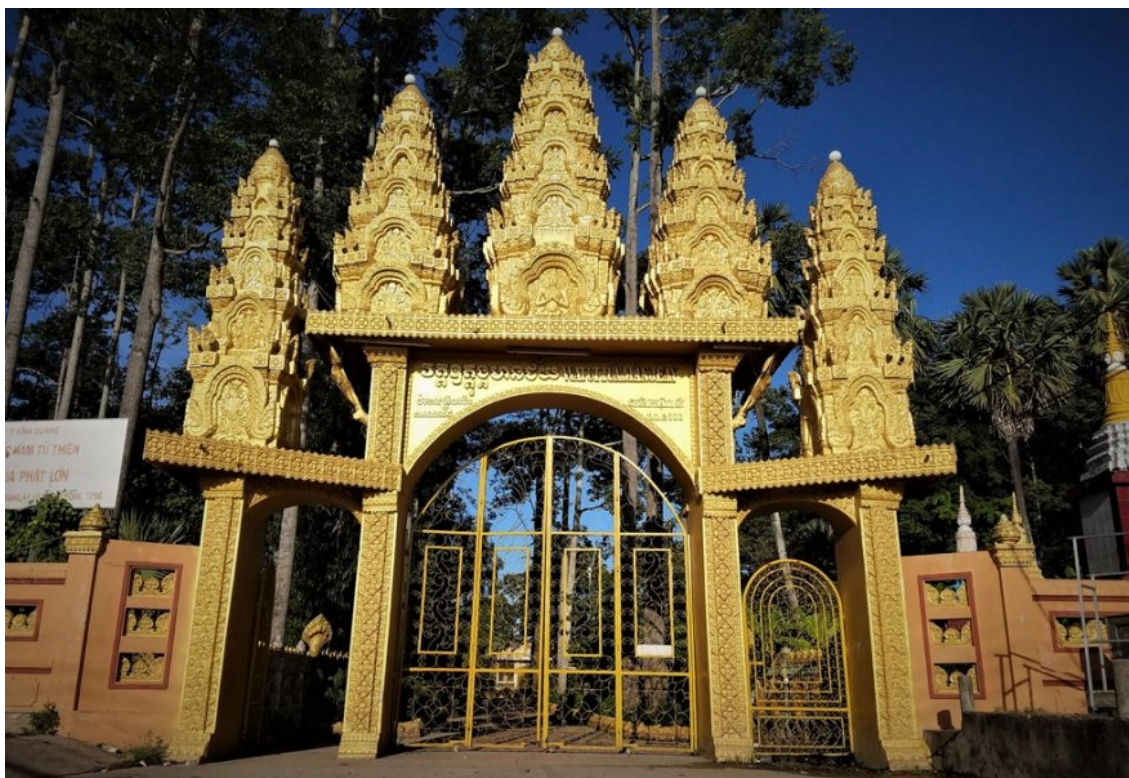
Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, nhưng cho đến khoảng thế kỷ 12, Phật giáo Nam tông mới trở thành tôn giáo chính thống của người Khmer, nhiều chùa Phật giáo Nam tông Khmer được thành lập ở các tỉnh Nam bộ, tuy nhiên, trong giai đoạn này vẫn chưa thấy xuất hiện chùa Khmer nào ở tỉnh Kiên Giang. Đến năm 1412, chùa Khmer đầu tiên tại Rạch Giá (Kiên Giang) được xây dựng. Chùa Ăngkor Chum Vông Sa theo phái Nam tông Khmer, do Hòa thượng Rích Thi Chiey từ tỉnh Kam Poong Kray (Campuchia) sáng lập. Sau nhiều lần trùng tu, hiện chùa được đổi tên là Ratanaransi, hay còn gọi là chùa Láng Cát. Sau đó,

năm 1504, chùa Uttam Mean Chiey, hay còn gọi là chùa Phật Lớn ở Rạch Giá được xây dựng. Sau đó, nhiều chùa Khmer lần lượt được xây dựng: Năm 1532, ở huyện Giồng Riềng xuất hiện chùa Ganganadi, hay còn gọi là chùa Giồng Đá. Năm 1565, ở huyện Gò Quao có chùa Thnol Chum, hay còn gọi là chùa Thủy Liễu. Năm 1578, chùa Manta Muni, hay gọi là chùa Tà Mum... Từ thập niên 1990 đến nay, tại Kiên Giang đã có trên 30 chùa Nam tông Khmer được xây dựng. Tính đến năm 2020, Phật giáo Nam tông Khmer ở Kiên Giang có 76 chùa (trong đó có 3 chùa và 1 tháp di tích văn hóa cấp quốc gia, 8 chùa di tích cấp tỉnh, 1 chùa Nam tông của người Kinh), có 205.945 tín đồ (chiếm 12,11% dân số toàn tỉnh và chiếm 34,80% tín đồ các tôn giáo), 255 vị chức sắc, 310 nhà tu hành (bậc sa di); 1.358 chức việc trong ban quản trị[3]. Toàn tỉnh hiện có 142 chùa Nam tông (trong đó có 1 chùa Nam tông Kinh). Lực lượng sư sãi có uy tín cao, đóng vai trò điều hòa quan hệ cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa và thúc đẩy xây dựng phum, sóc tiến bộ.

Hiện trên địa bàn tỉnh, có 29 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 472.132 người, chiếm tỷ lệ 9,53% dân số (đồng bào Khmer có 399.002 người, chiếm 8%), Cộng đồng Khmer ở An Giang (mới) đa phần theo Phật giáo Nam tông Khmer có tập quán canh tác nông nghiệp ở vùng sâu, vùng xa, chăn nuôi gia đình, làm thuê theo mùa vụ, sử dụng công cụ lao động đơn giản; quan hệ cộng đồng gắn bó, có kết nối với thân tộc ở Campuchia, Thái Lan.

Người Khmer từ khi sinh ra đã là phật tử và họ xem Phật là Đấng cứu độ và chỗ dựa vững chắc về tinh thần. Quan niệm đó đã trở thành tập quán của người Khmer ở Tây Nam bộ nói chung và Kiên Giang nói riêng. Họ xem ngôi chùa như là trung tâm văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng của phum, sóc, ấp, xem các vị sư sãi trong chùa như là hiện thân của đức Phật. Trải qua thời gian thăng trầm của lịch sử nước nhà, sư sãi và người Khmer cùng đồng bào các dân tộc tích cực tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đóng góp vào trang sử hào hùng của dân tộc. Ngày nay, trên con đường xây dựng và phát triển, người Khmer vẫn luôn đồng hành cùng dân tộc và đóng góp trong sự nghiệp phát triển đất nước trên các lĩnh vực như kiến trúc, văn hóa, lễ hội,... Đặc biệt, đua ghe ngo vào dịp lễ hội Óc Om bóc được xem là môn thể thao dân tộc, là loại hình kết nối cộng đồng độc đáo của người Khmer Kiên Giang.

Về kinh tế - xã hội của đồng bào Khmer trong những năm qua tương đối ổn định, đời sống được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần.



Cổng chùa Phật Lớn. Nguồn: St

2. Tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc của chư tăng, Phật tử trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc

Về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đây là quan điểm cốt lõi, nhất quán và xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi. Tư tưởng này còn là nền tảng tư tưởng là kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo đất nước thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hồ Chủ tịch đã khẳng định: *“Nhờ đại đoàn kết mà nhân dân Việt Nam đã đánh thắng chủ nghĩa thực dân, làm Cách mạng tháng Tám thành công và đã kháng chiến thắng lợi. Nhờ đại đoàn kết toàn dân mà nước Việt Nam chúng tôi nhất định sẽ thống nhất”*[4]. Từ quan điểm này, người theo tôn giáo và người không theo tôn giáo đã đi đến thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, trong đó có sự đóng góp của chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer. Chính khối đại đoàn kết toàn dân tộc là điều kiện tiên quyết, cốt lõi đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam, giáo dục tăng, ni, Phật tử và toàn thể nhân dân lòng yêu thương đồng loại, tương thân, tương ái đùm bọc lẫn nhau. Mỗi tăng, ni, Phật tử cần có lý tưởng, tâm niệm giải phóng con người và yêu thương con người đó là “bác ái” và “vị tha”.

Quyết tâm đi theo Đảng, theo Hồ Chí Minh giải phóng dân tộc, trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, chư tăng, Phật tử Nam tông Khmer

tại An Giang đã có những đóng góp đặc biệt quan trọng, vừa giữ gìn tín ngưỡng, vừa đồng hành cùng cách mạng.

Ở thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nhiều ngôi chùa trở thành nơi trú ẩn an toàn, là căn cứ cách mạng, nuôi giấu cán bộ, che chở đồng bào. Nhiều vị cao tăng đã trực tiếp tham gia lãnh đạo, khởi xướng phong trào đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, chống chiếm đất, phá chùa, điển hình như Hòa Thượng Tăng Phổ (tức Trần Phổ) đã cùng Phật tử và Ban Quản trị chùa Láng Cát tham gia hoạt động chống lại bọn điền chủ dựa thế lực thực dân Pháp chuyên đi cướp đất, phá chùa.

Do hoạt động có hiệu quả gây được tiếng vang lớn, nên vào tháng 6-1894 bọn mật thám Pháp đã bắt Hòa thượng đày ra Côn Đảo cùng 22 Phật tử trong Ban Quản trị chùa Láng Cát. Được biết, sau khi Hòa thượng Tăng Phổ bị bắt, Hòa thượng Tăng Hô là thị giả của ngài, đã nối tiếp sự nghiệp ân sư[5].

Trong thời kỳ chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách kỳ thị tôn giáo, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi tăng, ni, Phật tử *“hãy ra sức giúp đỡ cán bộ, hăng hái thực hiện mọi công tác của Chính phủ, chấp hành đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, ngăn chặn âm mưu của Mỹ - Diệm và bọn tay sai chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, hãy ra sức đấu tranh giành thống nhất đất nước”*[6]. Khi chính quyền Ngô Đình Diệm tiến đến chính sách tiêu diệt Phật giáo bằng việc ra lệnh cấm treo cờ Phật giáo thế giới vào dịp Lễ Phật đản năm 1963, tăng, ni, Phật tử miền Nam đã đứng dậy đấu tranh quyết liệt, Hồ Chí Minh đã động viên kịp thời, người viết rằng: *“Tôi mong các vị tăng ni, và đồng bào tín đồ đã đoàn kết thì càng đoàn kết hơn để xây dựng hòa bình chóng thắng lợi. Hãy ra sức giúp đỡ cán bộ, hăng hái ra sức thực hiện mọi công tác của Chính phủ, chấp hành đúng chính sách tự do, tín ngưỡng, ngăn chặn âm mưu của Mỹ - Diệm và bọn tay sai lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân”*[7].

Qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chư tăng Phật giáo Nam tông vừa là người giáo dục Phật tử lòng yêu nước, vừa là người bảo vệ đồng bào, bảo vệ cách mạng bằng cách dùng chùa làm căn cứ cách mạng và là nơi lánh nạn cho đồng bào, nuôi chứa, che chở cho cán bộ cách mạng. Nhiều ngôi chùa Phật giáo Nam tông tại An Giang là hang thanh niên xung phong kiên cường, bất khuất chống trả các cuộc tấn công ác liệt của Mỹ - Ngụy.

Nhiều tu sĩ đã xuất chùa để đi làm cách mạng, gom nhặt đạn lép của kẻ thù, lập xưởng chế tạo vũ khí; nhiều tu sĩ khoác áo cà sa đấu truyền đơn và đi rải truyền đơn của cách mạng ở những vùng địch chiếm đóng, treo cờ, dán khẩu hiệu trong lòng địch để biểu dương ý chí của cách mạng, làm thức tỉnh nhiều tên lính

Ngụy quay về với nhân dân[8].

Tăng, ni, phật tử Phật giáo Nam tông Khmer đã thể hiện tinh thần yêu nước cao đẹp, tinh thần đoàn kết bất di, bất dịch theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiều cuộc mít tinh, hội họp được các chư tăng tạo điều kiện che dấu họp tại chùa. Những đêm liên hoan, Phật tử đã về chùa căn dặn con em lên đường chiến đấu để bảo vệ cho tổ quốc.

Trong những trận đánh hủy diệt của Mỹ - Ngụy, phật tử mang lương thực, thuốc men tiếp tế cho cách mạng. Tinh thần đoàn kết, tinh thần yêu nước đó của chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông tại Kiên Giang đã chứng minh cho chân lý bất diệt: *“Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”*.

Chứng kiến sự tàn nhẫn của bọn Mỹ ngụy đối với dân lành, tứ vị Danh tăng Đại Hùng Lực: Lâm Hùng, Danh Hoi, Danh Tấp, Danh Hom đã nhận nhiệm vụ của Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước, phát động phong trào trong hàng ngũ thanh niên Tăng và thanh niên Phật tử, xuống đường biểu tình đấu tranh với kẻ địch cùng bọn tay sai. Năm 1974, vào lúc 5 giờ 30 phút rạng đông ngày 10/6, các Ngài cùng đoàn Sư sãi xuống đường biểu tình. Đoàn biểu tình đến quận Kiến Thành (nay là huyện Châu Thành tỉnh Kiên Giang) thì bị binh lính của quân đội Việt Nam Cộng Hòa xả súng vào đoàn biểu tình, trong đó có Đại đức Danh Hoi, người dẫn đoàn. Ngài chẳng may bị trúng đạn, bị trọng thương và ngã gục bên lề đường, bên cạnh hàng rào kẽm gai, Ngài gắng sức bò lết để vượt qua hàng rào kẽm gai và hô to khẩu hiệu: *“Chư tăng chúng ta tiến lên, hãy tiến lên! Tiêu diệt bọn địch, thà hy sinh chứ không để dân tộc bị hủy diệt!”*. Khẩu hiệu vang xa nhiều lần càng làm cho kẻ thù hung ác, bắn liên tiếp vào Ngài, Ngài ngã gục người trên rào kẽm gai, máu lai láng nhuộm thắm mặt đất màu đỏ, hơi thở cầm hơi thoi thóp, nhưng hai mắt vẫn hướng về quê hương Kiên Thành thân yêu đang bị giặc càn quét, lòng Từ bi thương dân dâng trào trong chính niệm cho đến khi trút hơi thở vào lúc 10 giờ 35 phút ngày mồng 10 tháng 6 năm 1974[9]. Đó là những vị Tăng sĩ tiêu biểu, trọn vẹn sự gắn bó hài hòa giữa đạo pháp và dân tộc, những vị Tăng sĩ đã thắp sáng truyền thống yêu nước, Trí - Dũng bất khuất của lịch sử Phật giáo Việt Nam vào thế kỷ XX. Theo tinh thần Phật giáo Nam tông, đây là hạnh nguyện Bồ tát, vì các vị đã hành theo hạnh Bồ Tát, đã hy sinh cho dân tộc, cho đất nước hòa bình, mang đến hạnh phúc, an lạc cho nhân dân.

Các sư sãi không chỉ giữ vai trò tôn giáo mà còn trực tiếp tham gia cách mạng: Mang truyền đơn, nuôi giấu cán bộ, vận động quần chúng. Đặc biệt, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, tự do tín ngưỡng là kim chỉ nam để chư tăng, Phật tử Khmer gắn bó với nhân dân, chống lại âm mưu chia rẽ tôn

giáo của Mỹ - Diệm. Đây là bằng chứng sống động khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa đạo pháp và dân tộc, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Mối quan hệ đoàn kết giữa chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông, việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và việc đảm bảo các quyền tự do, tín ngưỡng việc là mối quan hệ biện chứng khoa học bởi: *“Dân tộc có độc lập thì tôn giáo mới được tự do. Đó là chân lý bất di, bất dịch. Cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào theo đạo Phật là một bộ phận trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân miền Nam. Cho nên tín đồ Phật giáo cũng như tín đồ các tôn giáo khác cùng toàn thể nhân dân đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, kiên quyết chiến đấu đánh đổ ách thống trị hung ác của Mỹ - Diệm. Như vậy thì nhất định Miền Nam sẽ được giải phóng, tín ngưỡng sẽ được tự do”* [10].

Có thể thấy, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ chư Tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer tại An Giang ngoài việc được tiếp cận học tập giáo lý tại các chùa, còn được các sư cả nói về các bài viết, lời kêu gọi của Hồ Chí Minh. Có thể nói rằng, chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông đã thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc, bởi có đoàn kết, chúng ta mới chiến thắng được mọi sự đàn áp của kẻ thù. Nên trong đời sống văn hóa của cộng đồng người Khmer ở An Giang, đã thấm sâu vào ý thức, trở thành niềm tin, triết lý sống của họ.

3. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer ở An Giang trong phát triển đất nước hiện nay

Từ sự Đổi mới nhận thức về tôn giáo những năm 90, gần đây, tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: *“... thực hiện đoàn kết tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là mục tiêu trong thực hiện công tác tôn giáo. Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, chính tinh thần đoàn kết để dựng nước và giữ nước, người có đạo khác nhau, giữa người có đạo và không có đạo ở Việt Nam luôn có sự tôn trọng, chung sống hòa hợp. Thế nên, Đảng ta đặt mục tiêu của công tác tôn giáo là đoàn kết tôn giáo trong mục tiêu chung đại đoàn kết toàn dân tộc là phù hợp, kế thừa, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phản ánh đúng ý chí, khát vọng của người Việt Nam hiện nay, trong đó có đồng bào có đạo... nhằm giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ: 1) Giúp đỡ, giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng. 2) Phòng ngừa, kiên quyết đấu*

tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hai nhiệm vụ này cần được tiến hành song song, đề cao tính chủ động của hệ thống chính trị, nhất là các cơ quan chức năng là hết sức cần thiết”[11]. Đặc biệt, trong hệ thống các văn bản chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo nói chung trong đó có Phật giáo nói riêng phải kể đến Luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 ra đời là một bước tiến trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nước ta, tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý Nhà nước về tôn giáo nói chung, trong đó góp phần cho chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer hoạt động đúng khuôn khổ, đảm bảo hài hòa giữa quyền lợi và nghĩa vụ của các chư Tăng, Phật tử trong quá trình tham gia các hoạt động tôn giáo và hoạt động xã hội.

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, Phật giáo Nam tông Khmer ở An Giang tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các sư sãi, Phật tử vừa thực hành giáo lý nhà Phật, vừa tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn như *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”*. Nhiều chùa đã trở thành điểm sáng trong công tác từ thiện - xã hội: Xây cầu, làm đường nông thôn, hỗ trợ học sinh nghèo, khám chữa bệnh cho người khó khăn. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập, nhiều chức sắc Khmer đã tham gia tích cực vào công tác đối ngoại nhân dân, kết nghĩa với các chùa và phum sóc bên kia biên giới Campuchia, góp phần giữ gìn hòa bình, hữu nghị. Một số tăng sĩ còn đảm nhiệm vai trò trong Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, là cầu nối quan trọng giữa Đảng, chính quyền và tín đồ. Những thành tựu này thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh của tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc, đồng thời góp phần xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trên tuyến biên giới Tây Nam.

Trong đời sống thường nhật, chư tăng cùng Phật tử Phật giáo Nam tông luôn góp phần cùng chính quyền địa phương quản lý chùa chiền; sư sãi, Phật tử, tổ chức các hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật, phát huy vai trò là chiếc cầu nối giữa việc đời và việc đạo.

Chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer An Giang không lánh xa việc đời mà hòa nhập cùng xã hội và cơ quan chính quyền, các ban, ngành đoàn thể ở địa phương để cùng hướng dẫn người Khmer xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Chư tăng Phật giáo Nam tông luôn tích cực trong việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Phật tử; vận động Phật tử tham gia thực hiện tốt các chính sách về xóa đói, giảm nghèo, học tập ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vươn lên làm giàu chính đáng;

tuyên truyền các chính sách về văn hóa, giáo dục để Phật tử tích cực tham gia bảo tồn các di sản văn hóa, lịch sử của tỉnh. Hầu hết các chùa đều có những hoạt động tập trung giữ gìn và phát huy tốt các giá trị mang bản sắc văn hóa dân tộc Khmer. Các lễ hội văn hóa, tôn giáo của dân tộc được các chư Tăng, Phật tử tổ chức vui tươi, lành mạnh, trang trọng, hạn chế đốt vàng mã, giữ gìn vệ sinh môi trường, tiết kiệm nhưng đảm bảo phù hợp với truyền thống dân tộc. Hầu hết các chùa đều có những hoạt động tập trung giữ gìn và phát huy tốt các giá trị mang bản sắc văn hóa dân tộc Khmer.

Với tinh thần “từ bi hỉ xả, vô ngã vị tha” của Phật giáo, công tác từ thiện nhân đạo của Phật giáo Nam tông ngày càng phát triển và huy động được đông đảo tham gia. Nếu như trước đây các nhà sư chỉ chuyên tâm tu tập và đời sống sinh hoạt chỉ nhờ vào cúng dường của Phật tử, trong những năm gần đây tại các chùa đã dần tổ chức quyên góp để hoạt động từ thiện nhân đạo. Mỗi chùa là một địa chỉ đáng tin cậy để các mạnh thường quân liên lạc làm từ thiện xã hội. Bên cạnh đó, các sư sãi tham gia rất tích cực vào hội bảo trợ bệnh nhân nghèo, Hội Chữ thập đỏ các cấp trong tỉnh như Hòa thượng Trần Nhiếp, trụ trì chùa Đường Xuồng (xã Giồng Riềng); Đại đức Danh Ri, Danh Hạnh, chùa Khlang Mương...[12] (xã Gò Quao); Đại đức Danh Út, chùa Thôn Dôn (phường Rạch Giá); Đại đức Danh Nang, chùa Thứ Năm (xã An Biên)...

Chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông dựa trên tôn chỉ và mục đích của tôn giáo mình đã xây dựng một hệ giá trị tinh thần để họ dựa vào trong quá trình tồn tại và phát triển, hệ giá trị tinh thần đó là tinh thần tích phước, hành thiện, tu dưỡng đạo đức cá nhân, thương yêu đoàn kết giúp đỡ nhau khi hoạn nạn khó khăn. Người Phật tử Khmer quan niệm *“Ở hiền, gặp lành”, “Gieo nhân nào gặt quả đó” nên từ nhỏ họ đã tin vào đức Phật mà sớm tu dưỡng bản thân. Đặc biệt, Người Khmer có câu: “Người không được tu trong chùa là người có nhiều tội lỗi trong đời sống”. Con trai Khmer lớn lên phải đi tu, tu không phải để thành Phật mà để báo hiếu vừa để học làm người có tư cách, có đạo đức, có trí tuệ, tu là để tích phước cho gia đình, báo hiếu cho cha mẹ. Tất cả các hệ giá trị tinh thần và quan niệm đó phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức và trách nhiệm của công dân đối với gia đình và xã hội.*

Chư Tăng Phật giáo Nam tông không chỉ thực hiện chức năng của một tôn giáo mà còn thực hiện cả chức năng xã hội, từ dạy chữ, dạy nghề, đến dạy văn hóa nghệ thuật cho Phật tử. Các chức năng đó đã góp phần duy trì trật tự xã hội trong cộng đồng Người Khmer, sản phẩm của Phật giáo Nam tông không chỉ đơn thuần là những tín đồ sùng đạo mà còn là những con người xã hội.

Phật giáo Nam tông là một môi trường giáo dục gắn với thực hành. Từ sự thuyết pháp, chỉ dạy của tăng, ni Phật tử có thể vận dụng được những giáo lý như Tam quy, Ngũ giới, Giới-Định-Tuệ, Bi-Trí-Dũng... một cách nhuần nhuyễn trong cuộc sống thường nhật. Để giữ gìn tiếng nói, chữ viết, các loại hình văn nghệ dân gian, hầu hết các chùa Phật giáo Nam Tông Khmer tại tỉnh An Giang đều tổ chức các lớp dạy chữ Khmer, dạy hát múa, dạy sử dụng nhạc cụ, và dạy làm một số nghề truyền thống như đan lát, đắp hoa văn, sửa chữa đóng mới ghe ngo... Qua đó, trình độ Phật học, chữ viết của chư tăng và đồng bào Khmer trên địa bàn tỉnh từng bước được nâng cao.

Phật giáo Nam tông Khmer tồn tại lâu bền với người Khmer An Giang chứng tỏ sự “dung hợp” chặt chẽ giữa đạo đức của Phật giáo Nam tông với cộng đồng người Khmer An Giang. Sự dung hợp đó còn được kể đến sự vận dụng hài hòa giữa đời và đạo, giữa những giá trị tốt đẹp của tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội và đời sống tinh thần của chư tăng, Phật tử. Từ đó hình thành những giá trị toàn diện và phù hợp hơn giữa đạo đức tôn giáo và đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng, đảm bảo cho các tôn giáo hoạt động bình thường trên cơ sở quy định của pháp luật và tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng bào Khmer tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ngày càng tăng cường đoàn kết dân tộc, chung tay cùng cộng đồng các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh An Giang xây dựng kinh tế - văn hóa - xã hội phát triển, xây dựng đời sống tín ngưỡng lành mạnh, hướng đến mục tiêu chung sống “tốt đời, đẹp đạo”.

Tuy nhiên, một số lễ hội truyền thống như Sene Đôn Ta, Chol Chnam Thmay, Óc Om Bóc đôi lúc bị biến tướng, xuất hiện các hiện tượng mê tín dị đoan, cờ bạc trá hình, gây ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hình ảnh tôn giáo thậm chí tuyên truyền chống phá Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, việc tham gia quá nhiều lễ hội đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của người Khmer: sao nhãng công việc, con em thiếu tập trung học hành, chi phí lễ hội làm tốn kém cho các gia đình, tình hình an ninh trật tự tại các hoạt động lễ hội đôi lúc chưa đảm bảo. Có các chùa, phum, sóc, ấp tổ chức lễ hội chưa đúng quy định. Một số lễ hội bị biến tướng, chưa thể hiện được hết sắc thái văn hóa cổ truyền[13]. Việc tổ chức lễ hội quá nhiều ngày cũng khiến một bộ phận đồng bào, nhất là thanh niên, sao nhãng học tập, lao động. Một bộ phận người Khmer còn cố chấp ít chịu thay đổi để phù hợp với xu thế phát triển; một số giáo lý, một số phong tục, tập quán đã lỗi thời và tụt hậu so với cuộc sống hiện đại. Hiện nay, hình ảnh của các vị chức sắc, chức việc vốn được xem là tiến bộ, chuẩn mực nhất của người Khmer, là hiện thân của Phật có phần giảm sút, đã làm ảnh hưởng đến niềm tin của Phật tử.

Ngoài ra, sự tác động từ bên ngoài, nhất là giao lưu xuyên biên giới với Campuchia, cũng tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng. Công tác cán bộ làm công tác tôn giáo vẫn còn hạn chế, chưa có nhiều cán bộ biết tiếng Khmer, am hiểu sâu về văn hóa, tôn giáo để thực hiện hiệu quả công tác vận động. Những hạn chế này đòi hỏi các cấp, ngành trong tỉnh phải vừa kiên trì vận động, vừa có biện pháp quản lý chặt chẽ, gắn với nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào.

Qua lịch sử và thực tiễn hiện nay, có thể khẳng định chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer ở An Giang là một bộ phận không thể tách rời trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ những năm tháng đấu tranh giành độc lập dân tộc đến thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, họ luôn đồng hành cùng dân tộc, thể hiện tinh thần yêu nước, đoàn kết và trách nhiệm xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, việc phát huy vai trò của Phật giáo Nam tông Khmer không chỉ là bảo tồn giá trị văn hóa, tín ngưỡng mà còn trực tiếp góp phần xây dựng thế trận lòng dân, củng cố an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt ở khu vực biên giới Tây Nam.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần có chính sách nhất quán, vừa tạo điều kiện cho sinh hoạt tôn giáo chính đáng, vừa kiên quyết đấu tranh ngăn chặn lợi dụng tôn giáo. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ biết tiếng Khmer, am hiểu pháp luật, văn hóa tôn giáo, để thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động. Đây là yêu cầu mang tính chiến lược, góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trước hết các cấp ủy, chính quyền đoàn thể tranh thủ ảnh hưởng của chư tăng để tuyên truyền đến đồng bào Phật tử những tiến bộ khoa học, kỹ thuật, phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp; quyết tâm xóa bỏ những phong tục tập quán, phương thức sản xuất lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh, nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng. Tiếp tục thực hiện cấp phát sách, báo miễn phí cho các chùa, sư sãi, người có uy tín phục vụ cho công tác tuyên truyền trong đồng bào dân tộc Khmer.

Quan tâm đầu tư, xây dựng các công trình phúc lợi trong nhà chùa như xây trường, lớp học chữ Pali, kinh luận giới và chữ Khmer, hệ thống loa phát thanh ở xóm, ấp, phum, sóc; có kế hoạch đầu tư ngân sách tu sửa chùa chiền, ưu tiên chùa tháp là di tích lịch sử, là quần thể kiến trúc tiêu biểu của người Khmer An Giang.

Phát triển hệ thống giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer đáp ứng yêu cầu tu tập, đọc tụng, nghiên cứu, học tập của sư sãi, Phật tử Phật giáo Nam tông Khmer. Đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo đáp ứng tốt yêu cầu,

nhiệm vụ, biết nói tiếng Khmer, nắm vững các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Khi các giá trị văn hóa trong chùa Khmer tiếp tục được phát huy sẽ trở thành động lực cho đồng bào Khmer trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cuộc sống mới và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Do đó, công tác giữ gìn, bảo tồn các giá trị tôn giáo của Phật giáo Nam tông phải được triển khai thực hiện bằng nhiều biện pháp và cách thức phù hợp với đồng bào Khmer.

Chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông phải vững tinh thần dân tộc, thấm nhuần giáo lý nhà Phật và tư tưởng Hồ Chí Minh, vững vàng trước những luận điệu xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước về các chính sách, pháp luật tự do, tín ngưỡng tôn giáo. Bằng những việc làm cụ thể sống “tốt đời, đẹp đạo” đúng với phương châm “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội”, các chư tăng, Phật tử phải thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tham gia tích cực vào các chương trình, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề ra, trong đó tập trung hàng đầu cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hưởng ứng “Ngày vì người nghèo”, các chương trình ứng phó biến đổi khí hậu, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông; tuyên dương chư tăng, Phật tử và người có công với đất nước; quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần đồng bào dân tộc Khmer vùng sâu, vùng xa; giữ mối liên hệ thường xuyên với người An Giang đang sinh sống, học tập và làm việc ngoài nước; thực hiện chương trình kết nghĩa với xã biên giới nước bạn Campuchia; gắn bó bình đẳng với các tôn giáo khác phát huy tối đa tinh thần đoàn kết tôn giáo.

Kết luận

Tại Nghị quyết số 24-NQ/TU của Bộ Chính trị năm 1990, lần đầu tiên Đảng ta thừa nhận *“đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”*. Đến Chỉ thị số 37-NQ/TU của Bộ Chính trị năm 1998, công nhận: *“Những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”*. Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI một lần nữa khẳng định: *“Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo mọi điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết*

đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để mê hoặc, chia rẽ, phá hoại khối đoàn kết dân tộc”. Cũng chính những quan điểm của Hồ Chí Minh có giá trị sâu sắc trên mọi phương diện cả về lý luận và thực tiễn, Chỉ thị số 05 - CT/TU của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” giáo dục và hoàn thiện con người hướng đến giá trị cao đẹp, mà mỗi chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông từ khi sinh ra cũng đã có đó là “tính thiện”. Những kết quả mà chư tăng, Phật tử Phật giáo Nam tông tại An Giang đóng góp vào sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc đã tác động tích cực tới cộng đồng các dân tộc tôn giáo trên địa bàn tỉnh An Giang là động lực thúc đẩy các tôn giáo phát triển hài hòa đúng chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, góp phần tô điểm thêm cho vườn hoa Phật giáo và củng cố bản sắc văn hóa các dân tộc từ đó tạo nên một khối đoàn kết toàn dân tộc vững bền./.

ThS Nguyễn Thị Hoa Nâu, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Tỉnh ủy An Giang.

Ts Nguyễn Thị Quế Hương, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Tôn giáo tỉnh Kiên Giang (2017), Kết quả khảo sát số liệu các tôn giáo địa bàn tỉnh Kiên Giang, Báo cáo số 26/BC-BTG, Rạch Giá, ngày 15-11-2017.
2. Bùi Công Ba, Phạm Xuân Nam, (2005), Thực trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa chùa, tháp Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Sở KHCN-Sở VH, TT&DL Kiên Giang, tháng 10-2005.
3. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Tỉnh Kiên Giang (2017), Phật giáo Kiên Giang với hoạt động công tác xã hội - Từ thiện nhân đạo và giáo dục thanh thiếu niên, Kiên Giang.
6. Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 13, tr.119, (2011) Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, 15 tập, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội,
8. Nguyễn Ngọc Hương, Những điểm nổi bật về tôn giáo trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, đăng trên <http://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/nhung-diem-noi-bat-ve-ton-giao-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-40633.html> , ngày

13/10/2021, truy cập 28/12/2021.

9. Danh Lung, Châu Hoài Thái (2017), Phật giáo Nam tông đồng hành cùng dân tộc, Nxb. Văn hóa Văn Nghệ, TP.HCM.
10. Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch (1958), Tập IV, Nxb. Sự Thật, Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Hoa Nâu (2020), Vai trò của Phật giáo Nam tông trong đời sống văn hóa tinh thần người Khmer huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.
12. Nguyễn Thị Hoa Nâu (2020), Vai trò của Phật giáo Nam tông trong đời sống văn hóa tinh thần người Khmer huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang. Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học KHXH&NV, Hà Nội.
13. Hòa thượng Thích Đức Nghiệp (1995), Hồ Chủ tịch, một biểu trưng nhân bản Việt Nam, Đạo Phật Việt Nam, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Sở Khoa học & Công nghệ và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), Nét đẹp và giá trị các ngôi chùa, tháp Phật giáo Nam tông Khmer ở Kiên Giang.
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (2025), Đề án hợp nhất tỉnh An giang và Kiên Giang.

Chú thích:

[1] Theo Đề án Hợp nhất tỉnh An Giang và Kiên Giang, 2025. Tài liệu nội bộ.

[2] (1) Phật giáo Hòa Hảo khoảng 736.411 người; (2) Phật giáo Việt Nam (Bắc Tông, Nam Tông Khmer và Khất sĩ, Nam Tông người Kinh) 1.250.345 người; (3) Cao Đài (Cao Đài Tây Ninh, Cao Đài Ban Chỉnh đạo, Cao Đài Chơn Lý, Cao Đài Tiên Thiên, Minh Chơn Đạo, Cao Đài Bạch Y và 01 Pháp môn Cao Cao Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi....) 71.047 người; (4) Công giáo (Thiên chúa giáo) 160.268 người; (5) Tin Lành (Hội thánh Tin Lành Việt Nam - Miền Nam, Giáo hội Báp - tít Việt Nam...) 3.239 người; (6) Giáo hội Các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giêsu Kytô Việt Nam 87 người; (7) Tịnh độ Cư sĩ 5.800 người; (8) Tứ Ân Hiếu Nghĩa 28.251 người; (9) Bửu Sơn Kỳ Hương 2.516 người; (10) Hồi giáo 20.726 người; (11) Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn 5.029 người, (12) Baha'í: 69 người ; (13) Giáo hội Cơ đốc Phục lâm Việt Nam: 20 người; Phật đường Nam tông Minh sư đạo (20 người)

[3] Ban Tôn giáo tỉnh Kiên Giang (2017), Kết quả khảo sát số liệu các tôn giáo địa bàn tỉnh Kiên Giang, Báo cáo số 26/BC-BTG, Rạch Giá, ngày 15-11-2017.

[4] Hồ Chí Minh: Toàn tập, 15 tập, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội, t11, tr 272.

[5] Danh Lung, Châu Hoài Thái (2017), Phật giáo Nam tông đồng hành cùng dân tộc, Nxb. Văn hóa – Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh. tr.558-559.

[6] Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Tập 4, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1958, tr.39

[7] Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, T.10, tr 472.

[8] Bùi Công Ba, Phạm Xuân Nam, Thực trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa chùa, tháp Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Sở KHCN-Sở VH, TT&DL Kiên Giang, tháng 10-2005, tr.190.

[9] Vân Tuyền (2014), Tiểu sử 04 nhà sư Nam tông Khmer hy sinh năm 1974, <https://phatgiao.org.vn/tieu-su-4-nha-su-nam-tong-khmer-hy-sinh-nam-1974-d14778.html>, (truy cập lúc 14:15, ngày 24-11-2020).

[10] Báo Nhân Dân, số 3366, ngày 15-6-1963

[11] Nguyễn Ngọc Hương, Những điểm nổi bật về tôn giáo trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng, đăng trên <http://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/nhung-diem-noi-bat-ve-ton-giao-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-40633.html> , ngày 13/10/2021, truy cập 28/12/2021

[12] Nguyễn Thị Hoa Nâu (2002), Vai trò của Phật giáo Nam tông trong đời sống văn hóa tinh thần người Khmer huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, tr. 27.

[13] Nguyễn Thị Hoa Nâu (2020), Luận văn thạc sỹ “Vai trò của Phật giáo Nam tông trong đời sống văn hóa tinh thần người Khmer huyện Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang, tr. 51.